

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày 22/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền

2. Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Th** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1987. Tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi Cư trú: (ĐKHKT) và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Tr (đã chết) và bà: Hoàng Thị H; có vợ: Trương Thu Th và 02 con (*Con lớn nhất sinh năm 2013, Con nhỏ nhất sinh năm 2016*).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. (Có mặt.)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chị Trương Thu Th, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người làm chứng:

Ông Mạch Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ông Hà Văn Ch, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ông Ma Đình H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 14/01/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện 03 đối tượng đi trên 02 xe mô tô và đang dừng xe tại khu vực dốc cầu K có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, làm việc xác định 03 đối tượng trên gồm Hà Văn C, Mạch Văn D là hai đối tượng di chuyển trên xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 22F1-095.12 và Nguyễn Đình Th là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER biển kiểm soát 97B2 – 086.06.

Quá trình kiểm tra, lập biên bản phát hiện và thu giữ của Nguyễn Đình Th gồm: Tạm giữ tại túi áo mưa bên trái của Nguyễn Đình Th đang mặc có 01 (một) gói nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*); Tạm giữ tại túi áo trong bên trái của áo khoác màu xanh của Th đang mặc 01 (một) cân tiểu ly, một mặt màu bạc, một mặt màu đen có dòng chữ “OPEN” , 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô xe gắn máy số 014603 cấp ngày 30/9/2021, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra tiến hành tạm giữ của Th 01 xe mô tô HONDA WINNER X màu đen, biển kiểm soát 97B2 – 086.06 đã qua sử dụng.

Ngoài ra qua kiểm tra, làm việc với Hà Văn C và Mạch Văn D không tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 15/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với Nguyễn Đình Th tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 00 phút

ngày 14/01/2022 xác định: Cân riêng cục và chất bột màu trắng trong 01 gói trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 6,82g (*Sáu phẩy tám hai gam*) và niêm phong trong 01 phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu T3.

Tại bản kết luận giám định số 35/KTHS- MT ngày 19/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 6,82g (*Sáu phẩy tám hai gam*).

Bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Th đã sử dụng điện thoại di động của Th gọi cho La Đình S, sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua ma túy về sử dụng cá nhân thì được S trả lời là “có”. Sau đó Th rủ và điều khiển xe mô tô của mình chở Mạch Văn D từ nhà ở của mình sang nhà S để mua ma túy. Khi sang đến nơi thì Thiết bảo D đứng đợi ở ngoài đường cách cổng nhà S khoảng 20 mét. Còn Th một mình đi vào nhà S và mua được với S 01 (một) gói ma túy (Heroin) với giá tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy với S thì Th đi ra và tiếp tục chở D đi xuống chỗ làm (*Đi xây nhà*) ở xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến đoạn đường vắng thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Th hỏi D là “*Có làm tí không?*” ý là có muốn sử dụng ma túy không thì D đồng ý. Sau đó Th dừng xe và đưa cho D xi lanh và nước cất do Th đã chuẩn bị từ trước. Sau đó D xuống xe đi về phía bãi đất cạnh đường còn Th đi sau và lấy gói ma túy Th vừa mua được với S ra bẻ lấy một ít rồi đưa cho D để D sử dụng còn Th quay lại xe đợi D. Sau khi sử dụng ma túy xong thì D quay lại xe rồi cả hai tiếp tục đi đến chỗ làm tại thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến chỗ làm thì có thêm Hà Văn C và Ma Đình H cùng nhau làm việc (xây nhà) với Th và D. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Th, D, C đến nhà H tại để ăn cơm và nghỉ ngơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong thì Th một mình ra bãi đất sau nhà H (*Khu đất thuộc quyền sở hữu, quản lý của bố mẹ H là ông Ma Văn Qc, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn*) rồi chia một phần số ma túy Th mua được ra 02 (hai) gói nhỏ với mục đích để sử dụng, số ma túy còn lại Th cất vào túi áo. Sau khi chia ma túy xong, Th rủ D, C và H đi lên trên khu vực đồi cạnh nhà H (*Khu đồi thuộc sở hữu và quản lý của bố mẹ H*) để sử dụng ma túy. Tại đây Th đưa cho H và C mỗi người một gói ma túy do Th đã chia từ trước rồi C lấy ra 04 (bốn) chiếc xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất (*Do sáng ngày 14/01/2022, Th gọi điện thoại cho C mua hộ và cầm xuống chỗ làm tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho Th*) thì Th đưa cho H và C mỗi người một gói ma túy. Sau đó H lấy một chiếc xi lanh và một lọ nước cất mang pha gói ma túy Th đưa cho rồi một mình sử dụng. Cùng lúc đó thì C cũng lấy một chiếc xi lanh và một lọ nước cất để pha gói ma túy Th đưa cho. Sau khi C pha ma túy xong thì C chia một phần số ma túy đã pha vào hai chiếc xi lanh còn lại rồi Th và D lấy mỗi người một xi lanh và cả ba tự sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Th, C, D và H quay lại nhà H nghỉ ngơi. Đến buổi chiều cả bốn người lại tiếp tục đi làm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ rồi Th và D, C đi về nhà của mình. Khi cả ba đi về đến khu vực đường thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Th bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang thu giữ gói ma túy mà Th đang tàng trữ trái phép.

Lời khai Mạch Văn D, Hà Văn C và Ma Đình H đều khai nhận bản thân được đi làm (Đi xây) cùng với Th và được Th cho ma túy để sử dụng vào ngày 14/01/2022.

Mạch Văn D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2022, D có đi cùng xe với Th từ thị trấn B để xuống xã Y để đi làm cùng nhau (Đi xây). Sau đó T điều khiển xe xuống nhà La Đình S. Khi đi đến nhà S thì Th dừng xe rồi đi vào nhà S, còn D đứng ở ngoài cổng đợi. Sau đó Th quay ra và tiếp tục chở D xuống chỗ làm. Đi đến khu vực đường thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Th dừng xe rồi cho D 01 ít ma túy kèm xi lanh, nước cất và D đã một mình sử dụng hết số ma túy Th đưa cho bằng hình thức tiêm chích. Tiếp đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày bản thân D cùng với Th, C và H tiếp tục sử dụng ma túy mà Th đưa cho bằng hình thức tiêm chích tại khu vực đồi gần nhà Ma Đình H và sau đó đi làm cùng nhau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ làm rồi sau đó D cùng với C và Th đi về nhà ở của mình. Khi cả ba đi về đến khu vực đường thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Th bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy trên người Th. Quá trình đi làm, sử dụng ma túy thì D không được bàn bạc, thỏa thuận, hay được Th nói cho biết việc Th mua và tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ được Th cho ma túy sử dụng. Chỉ đến khi Th bị cơ quan Công an bắt quả tang thì D mới biết Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn thu giữ.

Hà Văn C khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2022, C được Nguyễn Đình Th gọi điện nhờ mua hộ 04 (bốn) chiếc xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất nhưng Th không nói mua để làm gì, tuy nhiên Ch hiểu là mua để sử dụng ma túy vì bản thân Ch và Th đều là người nghiện ma túy. Sau đó Ch đã đi xuống 01 hiệu thuốc đối diện công chợ thị trấn B rồi mua xi lanh và nước cất cho Th rồi đi xuống chỗ làm (Đi xây) mà C với Th đang làm tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đi đến chỗ làm thì C được Thiết trả cho số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) mà C bỏ ra để mua xi lanh và nước cất cho Th. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi về nghỉ ngơi, ăn cơm tại nhà Ma Đình H thì C được Th rủ sử dụng ma túy. Sau đó C đã lấy 04 chiếc xi lanh và 02 lọ nước cất mà Th nhờ mua rồi cả C, Th, D và H cùng nhau sử dụng ma túy và Th đưa cho bằng hình thức tiêm chích tại khu vực đồi gần nhà H và sau đó đi làm cùng nhau. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ làm rồi sau đó C cùng với D và Th đi về nhà ở của mình. Khi cả ba đi về đến khu vực đường thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Th bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy trên người Th. Quá trình đi làm, sử dụng ma túy thì C không được bàn bạc, thỏa thuận, hay được Th nói cho biết việc Th mua và tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ được Th cho ma túy sử dụng. Chỉ đến khi Th bị cơ quan Công an bắt quả tang thì C mới biết Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn thu giữ.

Ma Đình H khai nhận: Sáng ngày 14/01/2022, H được đi làm (Đi xây) với Nguyễn Đình Th, Mạch Văn D và Hà Văn C tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì H cùng với Th, D, C đi về nhà H nghỉ ngơi, ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì H được Th rủ sử dụng ma túy. Sau đó bản thân H được Th cho 01 gói ma túy và H đã pha hết gói ma túy Th đưa cho vào 01 xi lanh mà C bỏ ra rồi một mình sử dụng hết số ma túy Th đưa cho bằng hình

thức tiêm chích tại khu vực đồi của bố mẹ H (*Cạnh nhà H*) và tại đây Th, D, C cùng nhau sử dụng 01 gói ma túy mà Th đưa cho C pha bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H và Th, D, C tiếp tục đi làm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ làm rồi sau đó anh đi về nhà ở của mình, còn Th, D và C đi về nhà ở của mình. Quá trình đi làm, sử dụng ma túy thì H không được bàn bạc, thỏa thuận hay được Th nói cho biết việc Th mua và tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Sau đó H được cơ quan Công an huyện Chợ Đồn mời làm việc thì H mới được biết việc Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt, thu giữ.

La Đình S qua điều tra, xác minh, lấy lời khai và đối chất khai nhận: Sáng ngày 14/01/2022, S có được 01 người nam giới gọi điện thoại cho S từ số thuê bao 0343.239.240 vào số điện thoại của S là 0813.143.078 để hỏi mua ma túy nhưng S bảo không có ma túy bán rồi tắt máy. Bản thân S không quen biết ai tên là Nguyễn Đình Th và ngoài ra S cũng không được bán ma túy cho Th hay ai khác.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy (*Heroine*) thu giữ sau giám định còn lại 6,75g (*Sáu phẩy bảy năm gam*), cùng các vỏ phong bì, 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đen, biển kiểm soát 97B2 - 086.06 (*kèm theo chìa khóa xe*); 01 cân tiểu ly điện tử ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình Th. Số vật chứng đang tạm giữ, bảo quản đúng theo quy định để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSCĐ ngày 25/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Đình Th về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Đình Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt Nguyễn Đình Th từ 05(Năm) đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/01/2022.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS:

Vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 6,75g là vật cấm lưu hành và cùng các vỏ phong bì không có giá trị.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) cân tiểu ly điện tử.

Tịch thu 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đen, biển kiểm soát 97B2-086.06 đã qua sử dụng để hóa giá sung quỹ nhà nước ¼ phần giá trị chiếc xe thuộc sở hữu của Nguyễn Đình Th; trả lại cho bà Hoàng Thị H 2/4

phần giá trị chiếc xe thuộc phần sở hữu của bà Hoàng Thị H; trả lại $\frac{1}{4}$ phần giá trị chiếc xe thuộc phần sở hữu của chị Trương Thu Th. Tạm giữ 01(một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 014603 cấp ngày 30/9/2021 mang tên Nguyễn Đình Th để đảm bảo thi hành án của chiếc xe biển kiểm soát 97B2-086.06.

Án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo và bà Hoàng Thị H tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hồi 19 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, tại khu vực đường thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Th khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) gói ma túy Heroine có khối lượng là 6,82 gam (*Sáu phẩy tám hai gam*) để sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép 6,82 gam (*Sáu phẩy tám hai gam*) để sử dụng cá nhân, là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Th

đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, *Điều luật có nội dung như sau:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

g) Heroine, ...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo khai có sử dụng ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có ông Nguyễn Đình K là ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy ngày 14/01/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 6,82g với mục đích để sử dụng cá nhân. Chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm trừng trị răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phù hợp.

[7]. Về vật chứng:

Đối với số ma túy sau giám định 6,75g là vật cấm lưu hành, cùng các vỏ phong bì liên quan đến việc đóng gói, mở niêm phong không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Đối 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Đối với 01(một) cân tiểu ly điện tử một mặt màu bạc, một mặt màu đen có dòng chữ “ OPEN” tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đen, biển kiểm soát 97B2-086.06, xe đã qua sử dụng. Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo và bà Hoa tại phiên tòa thấy, bà Hoàng Thị H (Mẹ bị cáo) do bán ruộng mà có được 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, số tiền này là tài sản riêng của bà H. Chị Trương Thu Th (Vợ bị cáo) do đi làm công ty mà có được 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, để gửi bà H giữ hộ, số tiền này là tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp. Bà H và chị Th đã thống nhất cùng nhau bỏ ra số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, để cho bị cáo đi mua và đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B2-086.06 mục đích của bà H và chị Th bỏ tiền ra mua xe là để làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình, nay gia đình không có phương tiện đi lại bà H và chị Th đề nghị xin được trả lại chiếc xe nêu trên. Vì bà H và chị Th không biết ngày 14/01/2022 bị cáo Th đã sử dụng xe vào việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, cần tịch thu 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đen, biển kiểm soát 97B2-086.06, xe đã qua sử dụng, có số khung: RLHKC3701MY118945, có số máy: KC34E1269986 (có kèm chìa khóa xe), để hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo). Trả lại cho bà Hoàng Thị H (mẹ bị cáo) 2/4 phần giá trị thuộc sở hữu của bà H. Trả lại cho chị Trương Thu Th (vợ bị cáo) 1/4 phần giá trị thuộc sở hữu của chị Th là phù hợp, và tạm giữ 01(một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 014603 cấp ngày 30/9/2021 mang tên Nguyễn Đình Th để đảm bảo công tác thi hành án hóa giá sung ngân sách nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B2-086.06 khi lưu hành xe theo quy định.

[8] Đối với La Đình S: Theo lời khai của Nguyễn Đình Th thì S là người đã bán ma túy cho Th vào ngày 14/01/2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh lấy lời khai, đối chất S khai nhận không quen biết Th và cũng không được bán ma túy

cho Th như Th đã khai nhận. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với S là có căn cứ.

[9] Đối với Mạch Văn D, Hà Văn C và Ma Đình H là những người đi làm (Đi xây) cùng với Th và được Th cho ma túy để sử dụng vào ngày 14/01/2022. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định H, D và C không được bản bạc, thỏa thuận gì với Th và cũng không biết việc Th mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Chỉ đến khi Th bị cơ quan Công an bắt quả tang thì H, D và C mới biết Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn thu giữ. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với D, C và H là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi bị cáo Th cho Mạch Văn D ma túy để D sử dụng trong quá trình trên đường đi làm tại khu vực đường thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sau đó tiếp tục cho D, C và H ma túy để sử dụng vào ngày 14/01/2022 tại khu vực đồi gần nhà H thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Hà Văn C là người có hành vi được Th nhờ và mua hồ Th 04 (bốn) chiếc xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất để sau đó đã sử dụng số xi lanh, nước cất mua được để cùng Th, D và H sử dụng ma túy Th cho vào ngày 14/01/2022 tại khu vực đồi gần nhà H có dấu hiệu của tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Đối với một số văn bản hướng dẫn về tội danh này hiện nay còn có nhiều cách hiểu khác nhau. Để xử lý, giải quyết vụ việc đúng theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với ông Ma Văn Q và bà Nguyễn Thị C cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Bố mẹ đẻ của Ma Đình H*) là chủ sở hữu, quản lý khu vực đất đồi nơi Th, H, D và C sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/01/2022. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ông Q, bà C không biết việc Ma Đình H với Nguyễn Đình Th, Mạch Văn D và Hà Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên khu đất vào ngày 14/01/2022. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng.

[12] Đối với bà Hoàng Thị H (*Mẹ đẻ*) và chị Trương Thu Th (*Vợ*) của Nguyễn Đình Th là những người cùng nhau bỏ ra số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) để Nguyễn Đình Th mua và đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B2 – 086.06. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà H và chị Th không biết việc Th vào 14/01/2022 đã sử dụng xe đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên không xem xét, xử lý bà H, chị Th là có căn cứ.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Th 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2022.

Không phạt bổ sung bị cáo Th theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T35 (bên trong phong bì chứa 6,75g ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu T3) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T4, bên trong chứa phong bì ký hiệu T1 cùng bao gói cũ niêm phong ban đầu.

01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T5, bên trong chứa 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T2 (Đối với 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước) còn vỏ phong bì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER X, màu đen, biển kiểm soát 97B2-086.06, xe đã qua sử dụng, có số khung: RLHKC3701MY118945, có số máy: KC34E1269986 (có kèm chìa khóa xe). Để hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo). Trả lại cho bà Hoàng Thị H (mẹ bị cáo) 2/4 phần giá trị thuộc sở hữu của bà H. Trả lại cho chị Trương Thu Th (vợ bị cáo) 1/4 phần giá trị thuộc sở hữu của chị Th. Tạm giữ 01(một) đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 014603 cấp ngày 30/9/2021 mang tên Nguyễn Đình Th để đảm bảo công tác thi hành án hóa giá sung ngân sách nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B2-086.06.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) cân tiểu ly điện tử một mặt màu bạc, một mặt màu đen có dòng chữ “ OPEN”

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 31 tháng 8 năm 2022)

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Xử án công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

